

ĐỘNG CƠ HỌC TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÌNH ĐỊNH

TS. Nguyễn Văn Lượ

*Phó Trưởng khoa Khoa Tâm lý học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,
Đại học Quốc gia Hà Nội.*

CN. Như Thị Anh

Trường Cao đẳng Bình Định.

TÓM TẮT

Bài báo phản ánh kết quả khảo sát 340 sinh viên Trường Cao đẳng Bình Định về động cơ học tiếng Anh của họ. Các phương pháp nghiên cứu chính được sử dụng là điều tra bằng bảng hỏi, thảo luận nhóm và phỏng vấn sâu. Kết quả nghiên cứu cho thấy, hoạt động học tiếng Anh của sinh viên được thúc đẩy bởi hệ động cơ gồm các động cơ cấu thành: động cơ tự khẳng định bản thân, động cơ đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp và động cơ hoàn thành môn học. Trong đó, động cơ có sức thúc đẩy mạnh nhất là động cơ hoàn thành môn học. Có mối tương quan giữa các dạng động cơ học tiếng Anh của sinh viên và có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về động cơ thúc đẩy hoạt động học tiếng Anh giữa các nhóm sinh viên xét theo các tiêu chí: ngành học, năm học của sinh viên, kết quả học tập, thời gian dành cho việc học tiếng Anh.

Từ khóa: Động cơ; Động cơ học tiếng Anh; Sinh viên.

Ngày nhận bài: 29/9/2015; Ngày duyệt đăng bài: 25/10/2015.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, tỷ lệ sinh viên ra trường tìm được việc làm rất thấp. Theo báo cáo thống kê xã hội quý 1/2015, do Viện Khoa học Lao động và Xã hội công bố có 178.000 người lao động có trình độ cử nhân, thạc sỹ thất nghiệp. Tính theo trình độ chuyên môn, tỷ lệ thất nghiệp cao nhất nằm ở nhóm có trình độ cao đẳng chuyên nghiệp và cao đẳng nghề, tương ứng là 7,2% [dẫn theo 7]. Báo cáo còn nêu ra cử nhân tốt nghiệp trình độ cao đẳng, đại học có đặc điểm hạn chế nhất khi tuyển dụng là rất kém về khả năng sử dụng tiếng Anh trong công việc. Điều đó cho thấy, chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu của xã hội.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên, một trong những nguyên nhân cơ bản là mục đích, động cơ học tiếng Anh của sinh viên hiện nay chưa được chú trọng, quan tâm một cách thỏa đáng [dẫn theo 1]. Bởi thế, nếu không có động cơ học tập đúng đắn, tích cực, người học sẽ hầu như không có bất cứ nỗ lực nào để hoàn thành các nhiệm vụ do quá trình học tiếng Anh đặt ra [dẫn theo 4].

Nghiên cứu về hoạt động học tiếng Anh của sinh viên không chuyên ngữ Trường Cao đẳng Bình Định cho thấy, số sinh viên say mê, hứng thú và sử dụng thành thạo tiếng Anh trong quá trình học không nhiều; tỷ lệ sinh viên thi lại môn học này cao nhất trong tất cả các môn của chương trình đào tạo, chiếm 21,5% [dẫn theo 2]. Có rất nhiều lý do dẫn đến thực trạng trên song lý do quan trọng nhất chính là sinh viên chưa hình thành được cho mình động cơ học tiếng Anh đúng đắn và phù hợp, điều đó dẫn đến các em học ngoại ngữ một cách đối phó và thụ động.

Bài báo này nhằm chỉ ra hoạt động học tiếng Anh của sinh viên Trường Cao đẳng Bình Định hiện nay đang hướng tới những động cơ nào, động cơ nào giữ vai trò nổi trội để từ đó đề xuất một số biện pháp nhằm tạo động lực cho sinh viên học tiếng Anh có hiệu quả hơn.

2. Phương pháp, khách thể nghiên cứu và tiêu chí đánh giá

Phương pháp chính được sử dụng trong nghiên cứu này là điều tra bằng bảng hỏi, thảo luận nhóm và phỏng vấn sâu. Bảng hỏi điều tra được thiết kế dựa trên các khía cạnh biểu hiện của động cơ học tiếng Anh (mặt nhận thức và tính tích cực hành động) và được phát trực tiếp cho các sinh viên trả lời. Độ tin cậy (Cronbach's Alpha) của các thang đo dao động từ 0,74 đến 0,94. Các cuộc phỏng vấn sâu được tiến hành với từng sinh viên dựa trên bảng phỏng vấn sâu bán cấu trúc được thiết kế từ trước. Phương pháp thảo luận nhóm được tiến hành ở các nhóm sinh viên với nội dung/câu hỏi thảo luận đã được chuẩn bị trước.

Tổng số khách thể nghiên cứu gồm 340 sinh viên của 3 khoa: 116 sinh viên Khoa Công nghệ thông tin (34,1%); 105 sinh viên Khoa Quản trị du lịch (31,2%) và 119 sinh viên Khoa Sư phạm tiểu học (34,7%) thuộc Trường Cao đẳng Bình Định; 118 sinh viên năm thứ nhất (34,7%); 113 sinh viên năm thứ 2 (33,2%); 109 sinh viên năm thứ ba (32,1%); 79 sinh viên nam (23,3%) và 261 sinh viên nữ (76,7%). Khảo sát được tiến hành vào tháng 4 năm 2015. Cả 340 sinh viên này đang theo học hệ chính quy của Trường Cao đẳng Bình Định và đều phải học 2 học phần tiếng Anh trong chương trình đào tạo: tiếng Anh cơ bản (04 đơn vị học trình) và tiếng Anh chuyên ngành (03 đơn vị học trình), tổng cộng là 105 tiết tiếng Anh học chính khóa.

Qua phân tích đặc trưng hoạt động học tập của sinh viên và kết quả phỏng vấn sâu với sinh viên, chúng tôi xác định hệ thống động cơ học tiếng Anh của sinh viên Trường Cao đẳng Bình Định gồm các động cơ thành phần sau đây: *Động cơ tự khẳng định bản thân (M1)*; *Động cơ đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp (M2)* và *Động cơ hoàn thành môn học (M3)*. Sự phân chia ở trên chỉ mang tính chất tương đối, trên thực tế, các dạng động cơ có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, bởi lẽ hoạt động học tiếng Anh của sinh viên không bao giờ chỉ hướng đến một động cơ duy nhất.

Dựa trên quan điểm của Axeev V.G. về sự thống nhất giữa khía cạnh nhận thức và khía cạnh lực trong cấu trúc của động cơ [dẫn theo 3], trong nghiên cứu này, chúng tôi đánh giá động cơ học tiếng Anh của sinh viên thông qua 2 khía cạnh biểu hiện là nhận thức và tính tích cực hành động:

(1) Để đo động cơ học tiếng Anh của sinh viên Trường Cao đẳng Bình Định ở khía cạnh nhận thức, chúng tôi tìm hiểu nhận thức của sinh viên về thúc đẩy hoạt động học tiếng Anh (để tự khẳng định bản thân; để hoàn thành môn học hay để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong tương lai).

Các phương án trả lời như sau: 1 điểm = Hoàn toàn không thúc đẩy; 2 điểm = Ít thúc đẩy; 3 điểm = Vừa thúc đẩy, vừa không thúc đẩy; 4 điểm = Thúc đẩy mạnh mẽ; 5 điểm = Thúc đẩy rất mạnh mẽ.

(2) Để đo động cơ học tiếng Anh của sinh viên Trường Cao đẳng Bình Định ở khía cạnh tính tích cực hành động, chúng tôi tìm hiểu các chỉ báo sau:

- + Đi học môn tiếng Anh đầy đủ, đúng giờ;
- + Tham gia làm bài tập môn tiếng Anh đầy đủ ở trên lớp và ở nhà;
- + Chuẩn bị bài đầy đủ trước khi đến lớp học môn tiếng Anh;
- + Nhiệt tình, chăm chú ghi chép, lắng nghe thầy cô giảng bài trong tiết tiếng Anh;
- + Nếu các câu hỏi, thắc mắc với giáo viên khi không hiểu về phần nào đó của bài giảng tiếng Anh;
- + Lên thư viện, lên mạng internet để tìm tài liệu học tiếng Anh;
- + Tham gia các câu lạc bộ, nhóm bạn do trường, lớp tổ chức để giúp đỡ nhau trong việc học tiếng Anh;
- + Vận dụng những điều đã học từ môn tiếng Anh vào cuộc sống...

Các phương án trả lời như sau: 1 điểm - Không bao giờ thực hiện; 2 điểm - Hiếm khi thực hiện; 3 điểm - Thỉnh thoảng thực hiện; 4 điểm - Thường xuyên thực hiện; 5 điểm - Rất thường xuyên thực hiện.

Các phiếu hỏi được sàng lọc, loại bỏ những phiếu không đạt yêu cầu và đưa vào xử lý bằng phần mềm SPSS 16.0. Từng dạng động cơ nói riêng và

động cơ học tiếng Anh của sinh viên Trường Cao đẳng Bình Định nói chung là sự tổng hợp của các mặt nhận thức và tình tích cực hành động. Sau khi tính toán, động cơ học tiếng Anh của sinh viên Trường Cao đẳng Bình Định được đánh giá theo 5 mức độ sau:

Mức 1: $1,00 \leq \text{ĐTB} < 1,80$: Không thúc đẩy

Mức 2: $1,80 \leq \text{ĐTB} < 2,60$: Thúc đẩy ở mức yếu

Mức 3: $2,60 \leq \text{ĐTB} < 3,40$: Thúc đẩy ở mức trung bình

Mức 4: $3,40 \leq \text{ĐTB} < 4,20$: Thúc đẩy ở mức mạnh

Mức 5: $4,20 \leq \text{ĐTB} \leq 5,00$: Thúc đẩy ở mức rất mạnh

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Khái quát chung về động cơ học tiếng Anh của sinh viên

Kết quả khảo sát 340 sinh viên Trường Cao đẳng Bình Định cho thấy bức tranh tổng quát về động cơ học tiếng Anh của họ như sau:

Bảng 1: Khái quát chung về động cơ học tiếng Anh của sinh viên

Dạng động cơ	Các mức độ thúc đẩy										ĐTB	SD	Mức độ
	Không thúc đẩy		Yếu		Trung bình		Mạnh		Rất mạnh				
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%			
M1	0	0,0	8	2,4	170	49,9	140	41,2	22	6,5	3,42	0,65	4
M2	0	0,0	5	1,5	102	30,0	192	56,4	41	12,1	3,63	0,66	4
M3	0	0,0	0	0,0	69	20,3	220	64,7	51	15,0	3,78	0,60	4

Ghi chú: M1 - Động cơ tự khẳng định bản thân; M2 - Động cơ đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp; M3 - Động cơ hoàn thành môn học.

Từ bảng số liệu 1 có thể nhận thấy, hoạt động học tiếng Anh của sinh viên Trường Cao đẳng Bình Định được thúc đẩy bởi nhiều dạng động cơ khác nhau. Mức độ thúc đẩy của từng dạng động cơ đến hoạt động học tiếng Anh của sinh viên là khác nhau.

- Xét về tổng thể, cả 3 dạng động cơ đều đóng vai trò thúc đẩy ở mức mạnh hoạt động học tiếng Anh của sinh viên Trường Cao đẳng Bình Định. Trong đó, dạng động cơ thúc đẩy mạnh nhất là động cơ “Hoàn thành môn học”, với ĐTB là 3,78; động cơ “Đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp” ở vị trí thứ 2, với ĐTB là 3,63; động cơ “Tự khẳng định bản thân” xếp ở mức 3, với ĐTB là 3,42. So sánh kết quả nghiên cứu của chúng tôi với kết quả nghiên cứu của

nhóm tác giả Hsin-Hui Chang & Ruth Ming Har Wong về động cơ học tiếng Anh của sinh viên sư phạm không chuyên ở Trường Cao đẳng Đài Loan cho thấy các kết quả tương đồng. Các sinh viên Đài Loan cho biết động cơ thúc đẩy họ học tiếng Anh mạnh mẽ nhất là vì “*Động cơ học thực dụng*”, sau đó đến “*Động cơ hội nhập*” và cuối cùng là “*Động cơ phát triển sự nghiệp*” [dẫn theo 5].

- Xét về mức độ thúc đẩy hoạt động học tiếng Anh của từng loại động cơ, chúng ta có thể thấy:

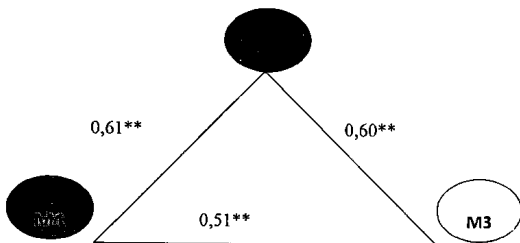
+ Ở *động cơ tự khẳng định bản thân*: Bảng kết quả trên cho thấy động cơ tự khẳng định bản thân thúc đẩy mạnh hoạt động học tiếng Anh của sinh viên (có 47,7% số sinh viên khẳng định dạng động cơ này thúc đẩy họ học tiếng Anh ở mức mạnh hoặc rất mạnh). Tuy nhiên, cũng có tới 49,9% số sinh viên cho rằng động cơ tự khẳng định bản thân chỉ thúc đẩy hoạt động học tiếng Anh của họ ở mức trung bình. Thực tế, đây là hoạt động khó, nhiều sinh viên sẽ lựa chọn các hoạt động khác như: văn hóa, thể thao, hoạt động tình nguyện để khẳng định bản thân.

+ Ở *động cơ đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp*: Có thể khẳng định rằng, động cơ này thúc đẩy mạnh hoạt động học tiếng Anh của sinh viên (có tới 68,5% số sinh viên cho rằng động cơ này thúc đẩy mạnh hoặc rất mạnh họ học tiếng Anh). Chỉ có 30% số sinh viên cho rằng dạng động cơ này thúc đẩy họ học tiếng Anh ở mức trung bình.

+ Ở *động cơ hoàn thành môn học*: Hầu hết sinh viên đều cho rằng: “*Hoàn thành môn học*” là động lực thúc đẩy mạnh hoạt động học tiếng Anh của họ (với 79,7% số sinh viên khẳng định dạng động cơ này thúc đẩy họ ở mức mạnh hoặc rất mạnh). Chỉ có 20,3% số sinh viên cho rằng động cơ “*Hoàn thành môn học*” thúc đẩy họ ở mức trung bình. Chia sẻ sau đây phân nào lý giải được vì sao động cơ “*Hoàn thành môn học*” lại có sức thúc đẩy mạnh mẽ đến hoạt động học tiếng Anh của sinh viên: “*Dù thật sự không thích học tiếng Anh nhưng buộc em phải cố gắng cho qua các kì thi để được đủ điều kiện tốt nghiệp ra trường, nếu không sẽ phải học tích lũy vừa mệt lại vừa tốn kém*” (sinh viên Nguyễn Hữu T., năm 2, Khoa Công nghệ thông tin). Với phần đông sinh viên, họ cho rằng học tiếng Anh cốt để hoàn thành môn học chứ chưa phải để khẳng định bản thân hay đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp.

Các dữ liệu thu được cũng cho thấy bức tranh chung về việc học tiếng Anh của sinh viên Trường Cao đẳng Bình Định còn mang nặng tính đối phó. Nổi lên rất rõ là tính thứ bậc trong động cơ học tiếng Anh của sinh viên: xếp vị trí cao nhất là “*Động cơ hoàn thành môn học*”, vị trí thứ 2 là “*Động cơ đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp*”, vị trí thứ 3 là “*Động cơ tự khẳng định bản thân*”.

Một câu hỏi đặt ra là, các dạng động cơ thúc đẩy hoạt động học tiếng Anh của sinh viên Trường Cao đẳng Bình Định có mối tương quan với nhau như thế nào?. Để trả lời câu hỏi trên chúng tôi đã sử dụng phép kiểm định tương quan Pearson, kết quả thu được như sau:



Ghi chú: r^{**} ($p < 0,05$); r : hệ số tương quan Pearson; M1 - Động cơ tự khẳng định bản thân; M2 - Động cơ đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp; M3 - Động cơ hoàn thành môn học.

Sơ đồ 1: Tương quan giữa các dạng động cơ học tiếng Anh của sinh viên

Các số liệu ở sơ đồ 1 cho phép chúng tôi rút ra một số nhận xét sau:

- Các dạng động cơ học tiếng Anh của sinh viên Trường Cao đẳng Bình Định không tồn tại một cách độc lập mà tác động qua lại lẫn nhau theo mối quan hệ thuận chặt chẽ với nhau, nghĩa là nếu một động cơ nào đó tăng (hoặc giảm) thì các loại động cơ khác cũng có xu hướng tăng (hoặc giảm) theo (vì $r > 0$).

- Các dạng động cơ không tác động riêng lẻ đến hoạt động học tiếng Anh của sinh viên mà chúng có sự kết hợp với nhau tạo nên một hệ thống thứ bậc với sự thúc đẩy mạnh, yếu khác nhau.

- Hệ số tương quan giữa các loại động cơ không như nhau. Giá trị của các mối tương quan cho thấy, động cơ “Tự khẳng định bản thân” và động cơ “Đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp” là cặp động cơ có mối tương quan với nhau rất mạnh ($r = 0,61$; $p < 0,01$), sau đó đến cặp động cơ “Hoàn thành môn học” và động cơ “Tự khẳng định bản thân” ($r = 0,51$; $p < 0,01$).

Như vậy, có thể kết luận rằng, các động cơ học tiếng Anh của sinh viên luôn luôn gắn bó chặt chẽ và cùng nhau định hướng, thúc đẩy đến hoạt động học của họ. Hoạt động học tiếng Anh không bao giờ chỉ hướng đến một động cơ cụ thể mà thường hướng đến nhiều động cơ. Tuy nhiên, trong quá trình học, trong mỗi thời điểm, ở mỗi sinh viên luôn có sự sắp xếp, ưu tiên động cơ nào là động cơ nổi trội còn các động cơ còn lại mang tính thứ yếu.

3.2. Động cơ học tiếng Anh của sinh viên theo các tiêu chí

Câu hỏi đặt ra là, liệu có sự khác biệt giữa các nhóm sinh viên khác nhau về động cơ học tiếng Anh của họ không?. Kết quả được thể hiện ở bảng dữ liệu dưới đây:

Bảng 2: Động cơ học tiếng Anh của các nhóm sinh viên khác nhau

Tiêu chí so sánh		Các dạng động cơ					
		Tự khẳng định		Đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp		Hoàn thành môn học	
		ĐTB	P	ĐTB	P	ĐTB	P
1. Giới tính	Nam	3,36	0,15	3,58	0,30	3,65	0,00
	Nữ	3,44		3,65		3,82	
2. Khoa/ ngành	Công nghệ thông tin	3,31	0,00	3,49	0,00	3,59	0,00
	Quản trị du lịch	3,53		3,75		3,65	
	Sư phạm tiểu học	3,43		3,67		3,82	
3. Năm học	Năm 1	3,33	0,03	3,54	0,03	3,77	0,68
	Năm 2	3,46		3,71		3,81	
	Năm 3	3,49		3,66		3,77	
4. Kết quả học tập	Yếu kém	3,05	0,00	3,23	0,00	3,51	0,02
	Trung bình	3,38		3,56		3,75	
	Khá	3,43		3,71		3,83	
	Giỏi	3,79		3,91		3,92	
5. Thời gian học	Dưới ½ giờ	3,36	0,00	3,55	0,00	3,71	0,00
	Từ ½ < 1 giờ	3,41		3,62		3,79	
	Từ 1 < 2 giờ	3,45		3,70		3,79	
	Hơn 2 giờ	4,02		4,15		4,27	
6. Tuổi đời	Dưới 20 tuổi	3,33	0,08	3,58	0,36	3,74	0,40
	20 - 22 tuổi	3,45		3,65		3,80	
	Trên 22 tuổi	3,47		3,72		3,84	

7. Nghề nghiệp của bố mẹ	Nông dân	3,38	0,00	3,62	0,07	3,75	0,00
	Công nhân	3,47		3,54		3,68	
	Nhân viên	3,26		3,41		3,70	
	Tri thức	3,88		3,96		4,28	
	Kinh doanh, buôn bán	3,55		3,75		3,95	
8. Nơi ở	Miền biển	3,31	0,00	3,58	0,31	3,76	0,26
	Miền núi	3,33		3,56		3,72	
	Nông thôn	3,39		3,62		3,77	
	Thành phố	3,63		3,73		3,83	

Từ các dữ liệu ở bảng 2, chúng tôi rút ra một số nhận xét sau:

- *Xét theo tiêu chí giới tính:* Không có sự khác biệt giữa sinh viên nam và sinh viên nữ về mức độ thúc đẩy của các dạng động cơ “*Tự khẳng định bản thân*” và “*Đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp*”. Riêng ở động cơ “*Hoàn thành môn học*”, có sự khác biệt mang ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$). Theo đó, ở sinh viên nữ thì động cơ này thúc đẩy hoạt động học tiếng Anh của họ mạnh hơn so với sinh viên nam (ĐTB của nhóm sinh viên nữ = 3,82; ở nhóm sinh viên nam có ĐTB = 3,65). Nhận định của một nam sinh viên sau đây phần nào lý giải cho thực trạng trên: “*Em cho rằng môn tiếng Anh vốn yêu cầu sự kiên trì, nhẫn nại hơn các môn học khác mà điều này thì các bạn sinh viên nữ thường có lợi thế hơn các bạn sinh viên nam, các bạn sinh viên nam hay lười học hơn*” (sinh viên Nguyễn Văn T., năm 1, ngành Quản trị du lịch).

- *Xét theo tiêu chí ngành học:* Có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$) về mức độ thúc đẩy của các động cơ học tiếng Anh theo các nhóm sinh viên có ngành học khác nhau, xu hướng chung là các động cơ “*Tự khẳng định bản thân*” và “*Hoàn thành môn học*” thúc đẩy hoạt động học tiếng Anh của nhóm sinh viên ngành Sư phạm tiểu học mạnh hơn so với các nhóm sinh viên còn lại. Riêng động cơ “*Đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp*” thì nhóm sinh viên ngành Quản trị du lịch (ĐTB = 3,75) với mức độ thúc đẩy mạnh hơn so với nhóm sinh viên ngành Sư phạm tiểu học (ĐTB = 3,65) và ngành Công nghệ thông tin (ĐTB = 3,53). Qua quá trình phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm, chúng tôi được biết, động cơ học tiếng Anh thúc đẩy nhóm sinh viên ngành Quản trị du lịch mạnh hơn là do nghề nghiệp của các em có liên quan mật thiết đến khả năng sử dụng tiếng Anh nhiều hơn các ngành nghề khác. Bởi sau khi tốt nghiệp, rất có thể các em sẽ trở thành nhân viên hướng dẫn du lịch, nhân viên lễ tân trong khách sạn... nên có sự va chạm, tiếp xúc với khách du lịch nước ngoài nhiều

hơn so với sinh viên Khoa Sư phạm tiểu học và Khoa Công nghệ thông tin.

- *Xét theo năm học*: Động cơ “*Tự khẳng định bản thân*” thúc đẩy sinh viên năm 3 học tiếng Anh mạnh hơn các nhóm khác ($p < 0,05$). Động cơ “*Đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp*” thúc đẩy hoạt động học tiếng Anh của các sinh viên năm 2 mạnh hơn so với các nhóm sinh viên còn lại. Điều này được lý giải như thế nào?. Một số ý kiến phỏng vấn sâu làm rõ hơn thực trạng này: “*Theo em, do các em năm 1 mới vào trường nên chưa thích nghi được với môi trường học tập tiếng Anh ở trường cao đẳng, còn các bạn năm 2 đã thích nghi hơn và xác định mục tiêu rõ ràng hơn, trong khi đó các bạn sinh viên năm 3 phần lớn đã hoàn thành các môn học, lại sắp ra trường, chuẩn bị xin việc làm nên cần phải cố gắng học tiếng Anh tốt hơn để khẳng định bản thân, cũng như có thêm cơ hội khi xin việc*” (sinh viên Trần Thị Th., năm 3, ngành Sư phạm tiểu học). Đối với động cơ “*Hoàn thành môn học*”, kết quả chỉ ra rằng, không có sự khác biệt có ý nghĩa giữa sinh viên năm 1, năm 2 và năm 3.

- *Xét theo kết quả học tập*: Có sự khác biệt mang ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$) về mức độ thúc đẩy của các động cơ học tiếng Anh theo các nhóm sinh viên có kết quả học tập khác nhau. Mức độ thúc đẩy của các động cơ được nghiên cứu ở các nhóm sinh viên đạt kết quả học tập loại giỏi mạnh hơn so với các nhóm sinh viên còn lại, đặc biệt là so với nhóm sinh viên có kết quả học tập thuộc loại yếu kém. Sở dĩ có thực trạng này là do “*Em cũng không có bí quyết gì, chỉ là do em cố gắng hơn, kiên nhẫn hơn và yêu thích tiếng Anh hơn so với các bạn khác nên kết quả cao hơn thôi...*” (sinh viên Nguyễn T., học lực giỏi, năm 2, Khoa Công nghệ thông tin). Điều đó cho phép rút ra nhận xét, ở sinh viên có sự thúc đẩy của 3 dạng động cơ càng cao càng quan trọng trong việc thúc đẩy nhận thức và tích cực hành động để sinh viên cố gắng, nỗ lực và hoàn thiện bản thân hơn trong học tập và rèn luyện.

- *Xét theo tiêu chí thời gian học tiếng Anh*: Kết quả cho thấy, có sự khác biệt mang ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$) về mức độ thúc đẩy của các dạng động cơ học tiếng Anh theo các nhóm sinh viên có thời gian dành cho việc học tiếng Anh khác nhau. Xu hướng chung là các động cơ “*Tự khẳng định bản thân*”, “*Đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp*”, “*Hoàn thành môn học*” đều thúc đẩy hoạt động học tiếng Anh của nhóm sinh viên dành hơn 2 giờ/ngày mạnh hơn so với các nhóm còn lại. Qua quá trình thảo luận nhóm ở một số lớp để làm rõ vấn đề này, đa phần các em khẳng định: “*Tiếng Anh là một môn học rất khó và đòi hỏi học phải liên tục, kiên trì mới có thể học tốt được. Vì vậy, hàng ngày em đều phải dành thời gian để luyện kỹ năng nói, viết, nghe. Nếu làm biếng thì khó mà học tốt...*” (sinh viên Phạm Hồng H., năm 3, Khoa Quản trị du lịch).

- *Xét theo tiêu chí nghề nghiệp của bố mẹ*: Có sự khác biệt mang ý nghĩa

thống kê ($p \leq 0,05$) về mức độ thúc đẩy của các động cơ học tiếng Anh theo các nhóm sinh viên có bố mẹ làm việc thuộc các ngành nghề khác nhau. Cụ thể, các động cơ “*Tự khẳng định bản thân*” và động cơ “*Hoàn thành môn học*” có mức độ thúc đẩy các nhóm sinh viên có bố mẹ làm nghề trí thức mạnh hơn so với các nhóm còn lại. Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến điều này, một phần được lý giải là: “*Bố mẹ luôn gây áp lực để em phải cố gắng học tốt các môn, đặc biệt là môn tiếng Anh có thể nói, viết thành thạo để bố mẹ tự hào về em với mọi người, bố mẹ thường nói con nhà giáo mà học kém thì còn biết dạy ai, nói ai nghe...*” (sinh viên Trần Thị Hoa Th., năm 3, Khoa Sư phạm tiểu học - bố mẹ đều là giáo viên).

Tuy nhiên, về động cơ “*Đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp*”, kết quả chỉ ra rằng, không có sự khác biệt mang ý nghĩa thống kê giữa các nhóm sinh viên có bố mẹ làm việc ở các ngành nghề khác nhau ($p > 0,05$).

4. Kết luận

Từ kết quả nghiên cứu ở trên, có thể rút ra một số kết luận sau đây:

(1) Hoạt động học tiếng Anh của sinh viên Trường Cao đẳng Bình Định được thúc đẩy bởi nhiều động cơ khác nhau. Trong đó, nổi trội nhất là động cơ “*Hoàn thành môn học*”, sau đó đến động cơ “*Đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp*” và thấp nhất thuộc về động cơ “*Tự khẳng định bản thân*”.

(2) Cả 3 dạng động cơ thúc đẩy hoạt động học tiếng Anh của sinh viên Trường Cao đẳng Bình Định đều có mối tương quan thuận chặt chẽ với nhau.

(3) So sánh động cơ học tiếng Anh theo các tiêu chí ngành học, kết quả học tập và thời gian học tiếng Anh... cho thấy có sự khác biệt về mức độ thúc đẩy sinh viên học tiếng Anh của các động cơ được nghiên cứu.

Tài liệu tham khảo

1. Mai Lan Anh, *Động cơ và chiến lược học ngoại ngữ*, Luận văn thạc sĩ Đại học Văn hóa, Hà Nội, 2011.
2. *Báo cáo tổng kết thực trạng học tập và thi cử năm học 2013 - 2014*, Trường Cao đẳng Bình Định.
3. Lê Hương, *Động cơ và điều chỉnh hành vi*, Đề tài cấp Viện, Viện Tâm lý học, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Hà Nội, 2011.
4. Gardner R.C. and Lambert, *Teacher Motivation Strategies, Student Perceptions, Student motivation and English Achievement*, 2008, The Modern Language Journal.
5. Chang H.H. & Ruth Ming Har Wong, *The Relationship between Extrinsic/ Intrinsic Motivation and Language Learning Strategies among College Students of English in Taiwan*, 2005.
6. Bennell P. and Akyeampong K., *Teacher Motivation in Sub-Saharan Africa and South Asia*, Department for International Development, England, 2007.
7. <http://Vietnamnet.vn/nhung-con-so-dang-suy-ngam>, ngày 20/7/2015.